

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT LỚP MG 4-5 TUỔI A
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 16/12/ 2024 – 10/01/2025

ST T	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều Chỉnh
	Số MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động.					
1	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau, trên đầu vỗ 2 tay vào nhau - Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang 2 bên + Cúi người về phía trước, ngả người ra sau - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối	- Hoạt động học: Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau, trên đầu vỗ 2 tay vào nhau - Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang 2 bên + Cúi người về phía trước, ngả người ra sau - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối -Hoạt động chơi + Trò chơi: Bắt trước tạo dáng, con thỏ, con muỗi, lộn cầu vòng. +Tập theo nhạc bài: Con gà trống, con cào cào, chú ếch con, chú voi con ở bản đôn	
2	3	-Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	- Hoạt động học: + Bật nhảy từ trên cao xuống + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn- Bò thấp chui qua cổng	
3	4	-Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	+ Ném xa bằng 2 tay + Bật liên tục về phía trước – Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
4	5	- Trẻ biết phối hợp tay chân trong khi	+ Ném xa bằng 2 tay	-Hoạt động chơi	

		thực hiện vận động: Ném xa bằng 2 tay		+ Trò chơi: Mèo đuổi chuột; Cáo và thỏ	
5	6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động: + Bật nhảy từ trên cao xuống + Bò thấp chui qua cổng + Bật liên tục về phía trước	+ Bật nhảy từ trên cao xuống + Bò thấp chui qua cổng + Bật liên tục về phía trước	- Trò chơi mới: + Bắt vịt trên cạn + Chim bói cá rình mồi + Gấu và người thợ săn + Sói và dê	
6	8	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong thực hiện hoạt động: + Tô, vẽ hình con vật + Xây chuồng trại... + Xâu vòng con vật	+ Tô, vẽ hình + Xây chuồng trại, xây + Xâu vòng con vật	- Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Tô, vẽ hình con vật, xâu vòng con vật + Góc xây dựng: Xây chuồng trại chăn nuôi, xây ao cá, xây vườn bách thú, xây trang trại	
7	16	- Trẻ biết nhận ra các con vật hung dữ nguy hiểm không đến gần, đùa nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những con vật nguy hiểm	- Hoạt động chơi + Trò chuyện nhận biết và phòng tránh những con vật nguy hiểm đến tính mạng như: con ong, con + Trò chơi: Dán mặt buồn vào những con vật hung dữ	
8	17	- Trẻ biết nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, sông, suối, chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo vệ sinh ... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe con người như chuồng trại bẩn...	- Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về những nơi nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe con người như chuồng trại bẩn...	
2 Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
9	20	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, quen thuộc: Con chó, con mèo, con gà, con trâu, con lợn...	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về con vật sống trong gia đình. + KPKH: Tìm hiểu về	

		của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: "Vì sao con vịt biết bơi dưới nước? Vì sao con gà không biết bơi? "		con vật sống dưới nước + KPKH: Tìm hiểu về 1 số loại côn trùng + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các con vật	
10	24	- Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu.	+Thực hành: Phân loại động vật theo 1-2 dấu hiệu	
11	25	- Trẻ biết nhận xét một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống + Ảnh hưởng của con vật tới đời sống con người như động vật chết không vệ sinh hợp lý.. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo của con vật	- Hoạt động chơi + Cô trò chuyện với trẻ về cách chăm sóc Con vật khi có biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của BĐKH, thiên tai đến động vật như dịch bệnh... + Trò chơi: Bắt lấy và nói EL33 + Trò chơi: Tìm con vật cùng nhóm	
12	26	- Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật + Cách chăm sóc bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai + Ảnh hưởng của BĐKH và thiên tai đến động vật: dịch bệnh		
13	27	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật: con trâu, con lợn, con gà, con cá, con tôm, con voi....	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 con vật - Đặc điểm, ích lợi của con vật		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
14	29	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. Nhận biết số 5.	- Hoạt động học Toán: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. Nhận	

		hỏi: " bao nhiêu", " là số mấy"...		biết số 5. -Hoạt động chơi + Thực hành: Đọc số + Trò chơi: Các dây số đồ vật EM 14, Tìm đúng số EM 2 + Làm vở toán	
15	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			
16	31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn..	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn..		
17	34	- Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5		
18	40	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	- Xác định vị trí của con vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải phía trái)	- Hoạt động học: + Xác định vị trí trên dưới, phải trái, trước sau của đối tượng khác -Hoạt động chơi + Trò chơi: Búp bê nói EL 30	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
19	52	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con mèo, con chó, con hổ, con cá... + Trẻ biết nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ con vật, các hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh. + Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh.	- Hiểu một số từ khái quát chỉ đặc điểm, lợi ích và các từ biểu cảm đơn giản, gần gũi với trẻ - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, câu đố + Nghe từ chỉ con vật, các hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ bằng tiếng anh + Nghe số từ 1 đến 5	- Làm quen tiếng Anh chiều thứ 2, thứ 4 - Hoạt động học: + Thơ: Em vẽ; Cá ngừ; Ong và bướm + Truyện: Cáo thỏ và gà trống - Hoạt động chơi: + Cho trẻ đóng kịch truyện cáo thỏ và gà trống. + Nghe giải câu đố về con vật... + Đồng dao: Con voi, con voi, con gà cục tác lá chanh, con cua mà có hai càng + Thực hành: Kể về các con vật	
20	54	- Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	+ Thực hành gọi tên và	

		<p>hiểu được.</p> <p>+ Trẻ nhắc lại được, gọi tên được một số con vật và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh</p> <p>+ Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh</p>	<p>+Nhắc lại, nói từ chỉ con vật và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ;</p> <p>+ Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh</p> <p>+ Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh</p>	<p>mô tả đặc điểm nổi bật của các con vật (trong gia đình, dưới nước, trong rừng, côn trùng)</p> <p>- Hoạt động ngủ:</p> <p>+ Nghe kể truyện: Rùa con tìm nhà</p> <p>- Hoạt động chơi</p> <p>+ Góc sách: kể truyện theo tranh, xem sách, truyện, ghép tranh các con vật...</p> <p>+ Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ</p> <p>+ Xếp chữ cái bằng hạt. Tìm chữ cái e,ê theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái e,ê.</p> <p>+ Làm vở chữ cái</p>	
21	56	- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép.		
22	58	- Trẻ đọc thuộc bài thơ: em vẽ, cá ngừ, ong và bướm. Đồng dao: Con voi, con voi, con gà cục tác lá chanh, con cua mà có hai càng..	- Đọc thơ, đồng dao phù hợp với độ tuổi và địa phương của trẻ		
23	60	- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện Cáo thỏ và gà trống	- Đóng kịch dưới sự hướng dẫn của cô		
24	63	- Trẻ biết chọn sách để xem + Trẻ biết xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ con vật và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn, bảo vệ sách, cất gọn sách đúng nơi quy định + Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ con vật và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh.		
		- Trẻ biết cầm sách	- Phân biệt phần mở		

25	65	đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh, đọc sách theo tranh minh họa	đầu, kết thúc của sách.		
26	67	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để "Viết": Tên, làm tranh con vật... tập tô đồ và nhận dạng 1 số chữ cái (e,ê)	- Nhận dạng được chữ cái e,ê - Tập tô, tập đồ các nét chữ.e,ê		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:					
27	70	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực: Tự biết chọn đồ chơi và trò chơi mình thích, chơi xong cất đúng nơi quy định	- Hoạt động lao động: + Lau dọn, cất dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong.	
28	82	- Trẻ biết thích chăm sóc con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật. - Chăm sóc và bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện về cách bảo vệ, chăm sóc con vật khi có biến đổi khí hậu + Trò chơi: Chọn hành vi đúng	
29	83	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động lao động: + Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh môi trường	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
30	87	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Gà gáy, Cái bống, Chị ong nâu và em bé . Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện đặc sắc của địa phương	- Hoạt động học: + Nghe hát: Gà gáy, Cái bống, Chị ong nâu và em bé + Dạy hát: Vì sao chim hay hát, Đố bạn + Vận động: Chú ếch con - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật, nghe dân ca đoán tên hát. + Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, kéo	
31	89	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Vì	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Vì sao chim hay		

		sao chim hay hót, Đố bạn, Chú ếch con	hót, Đố bạn, Chú ếch con	cura lừa xé - Hoạt động ngữ + Nghe nhạc không lời, bài hát ru	
32	90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Chú ếch con	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Chú ếch con		
33	91	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm		
34	92	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Hoạt động học: + Làm con vật từ nguyên vật liệu thiên nhiên (EDP) + Xé dán đàn cá bơi (ĐT) + Vẽ theo ý thích - Hoạt động chơi: + Tạo hình con cá (EDP) + Làm con thỏ (EDP) + Góc nghệ thuật: Xé dán đàn cá bơi, xé dán đàn gà con, làm album các con vật + Nhận xét sản phẩm	
35	93	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục		
36	94	- Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
37	96	- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc về hình dáng, đường nét.		
38	97	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động	- Lựa chọn. thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
39	99	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 39

*** Chuẩn bị**

- Các tranh ảnh giới thiệu về động vật sống ở khắp nơi, cách chăm sóc con vật nuôi (có thể lấy từ sách báo, tạp chí cũ...)
- Mũ các con vật, đồ chơi các con vật.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp các tông, lá cây, rơm, hạt, vải vụn.
- Các truyện tranh về động vật.
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu truyện... về “động vật”
- Suu tầm băng đĩa có ghi một số âm thanh môi trường xung quanh(tiếng chó, mèo, ngựa hí...) các câu chuyện kể, câu đố, bài hát về động vật.
- Chuẩn bị bút chì, bút sáp, màu, đất nặn, giấy vẽ, hồ dán.

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

PHT:

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Hồng Nhung